

Bản án số: 13/2022/HSST

Ngày: 13 - 4 - 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Cẩm Tú.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Dũng.

2. Ông Nguyễn Văn Đạt.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Quốc Từng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa:** Ông Võ Trần Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2022/TLST-HS, ngày 26 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Ngọc G, sinh năm 1978 tại huyện GR, tỉnh KG; nơi cư trú: ấp Ngọc Lợi, xã Ngọc Thành, huyện GR, tỉnh KG; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn U (chết) và bà Nguyễn Thị Q (chết); tiền án, tiền sự: không; bị cáo có 03 người chồng nhưng không đăng ký kết hôn, có 03 người con; nhân thân: tốt; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 19/7/2019 đến ngày 30/01/2022; có mặt.

**- Bị hại:** Anh Huỳnh Văn Th, sinh năm 1986; nơi cư trú: ấp HG, xã ML, huyện HĐ, tỉnh KG; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2017, Nguyễn Thị Ngọc G quen biết và sinh sống như vợ chồng với anh Huỳnh Văn Th. Thời gian này G được ông Nguyễn Th1 cho ở nhờ căn nhà cấp nhà yền của ông Th1 tại ấp TĐ, xã ML, huyện HĐ, tỉnh KG để trông coi nhà yền. G sinh sống cùng với con gái G tên Nguyễn Thị Ngọc H và anh Th tại căn nhà này. Thời gian chung sống cùng nhau, giữa G và anh Th thường xảy ra mâu thuẫn cự cãi. Vào ngày 14/02/2019, giữa G và anh Th xảy ra cự cãi, anh Th đã ném chiếc ly thủy tinh (loại ly dùng để uống rượu) trúng vào vùng sống mũi của G gây thương tích. G đã đến phòng khám tư nhân tại thành phố Rạch Giá khám và mua thuốc về nhà tự điều trị còn anh Th bỏ về nhà mẹ ruột tại ấp TĐ, xã ML, huyện HĐ ở.

Đến khoảng 10 giờ ngày 17/02/2019, anh Th đi bộ đến nhà G để lấy đôi ủng. Khi gặp G, anh Th hỏi G lỗ mũi đã hết bị thương hay chưa thì G không trả lời. Anh Th đi ra phía sau nhà thấy anh rể bà con với G là ông Lê Hồng H đang ngồi nướng cá và cháu rể của G là anh Nguyễn Văn Đ đang giăng lưới bắt cá ở ao cá cấp nhà yền. Anh Th đến chào hỏi, nói chuyện với ông H sau đó đi đến sân nước phía sau và ngồi xỏ rửa đôi ủng. G nhìn thấy anh Th thì nhớ đến chuyện bị anh Th ném trúng ly thủy tinh vào mũi gây thương tích nên nảy sinh ý định đánh nhau với anh Th. G đi xuống bếp lấy 01 con dao, loại dao Thái Lan cán vàng dài khoảng 20 cm, mũi dao nhọn, là dao mà G dùng để đi cắt đầu cá thuê cho người khác, cầm trên tay phải sau đó đi đến nhà kho của ông Th1 ở sau nhà yền lấy 01 đoạn dây điện dài 8,64 m, loại dây điện dẹp 2,5 mm. G vòng dây thành hình tròn sau đó đi đến sân nước nơi anh Th đang ngồi rửa ủng. G đi đến từ phía sau lưng anh Th và trồng dây điện vào cổ anh Th sau đó dùng tay trái giật mạnh còn tay phải vẫn cầm con dao Thái Lan cán vàng. Bị G siết cổ, anh Th liền đứng dậy dùng hai tay kéo vòng dây điện ở cổ rộng ra và quay mặt về phía G sau đó kêu G buông tay ra. G không buông tay ra mà tiếp tục dùng tay trái kéo mạnh sợi dây điện để siết cổ anh Th còn tay phải cầm con dao Thái Lan cán vàng đâm liên tiếp 03 nhát trúng vào người anh Th gây thương tích, nhát thứ nhất trúng vào vùng đuôi mắt trái, nhát thứ hai trúng vào vùng tai trái, nhát thứ ba trúng vào vùng giữa cằm. G và anh Th tiếp tục giằng co sợi dây điện và cùng té ngã xuống đất, khi cả 02 bị té ngã, anh Th nằm đè lên người G làm mũi con dao Thái Lan cán vàng trên tay phải G đâm vào vùng cẳng tay trái G gây thương tích. Lúc này, ông H nghe tiếng xô xát đánh nhau nên chạy đến can ngăn, giật con dao trên tay G, bẻ gãy phần lưỡi và ném vào bụi rậm phía sau nhà yền. Anh Th và G được đưa đi cấp cứu điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang. Sau khi xuất viện, anh Th đã làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, yêu cầu giám định thương tích gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòn Đất.

Vật chứng trong vụ án thu giữ được: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòn Đất đã thu giữ 01 đoạn dây điện chiều dài 8,64 m, loại dây dẹp 2,5 mm (đã qua sử dụng) có vỏ ngoài màu đỏ (đã phai nhạt màu do thời gian sử dụng), bên trong có 02 sợi dây điện nhỏ màu xanh và vàng, trên đoạn dây điện có 02 điểm cuốn băng keo màu đen; 01 đầu dây điện có kết nối với 01 chuỗi cắm màu trắng, đầu còn lại kết nối với ổ cắm 06 lỗ màu trắng đen, trên ổ cắm và dây điện có dính nhiều vết màu đỏ thẩm nghi là máu.

Đối với con dao Thái Lan cán vàng là hung khí mà Nguyễn Thị Ngọc G dùng để đâm gây thương tích đối với anh Huỳnh Văn Th, trong lúc can ngăn, ông Lê Hồng H đã bẻ gãy phần lưỡi dao ném vào bụi rậm còn phần cán dao ông H không nhớ đã ném bỏ ở đâu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòn Đất đã tổ chức xác minh, truy tìm nhưng không thu hồi được.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 250/KL-PY ngày 11/4/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang đã kết luận thương tích của Huỳnh Văn Th như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo phần mềm vùng đuôi mắt trái và vùng má trái; sẹo xơ cứng vùng tai trái và vùng giữa cằm, sẹo xấu gây ảnh hưởng thẩm mỹ.
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 15%.
3. Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn.
4. Về thẩm mỹ và chức năng bộ phận cơ thể: Thương tích vùng tai trái và vùng giữa cằm gây ảnh hưởng thẩm mỹ mức độ vừa. Các thương tích gây hạn chế chức năng bộ phận cơ thể.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 253/KL-PY ngày 12/4/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang đã kết luận thương tích của Nguyễn Thị Ngọc G như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo mềm vùng sống mũi bên phải; sẹo xơ cứng cẳng tay trái và sẹo mổ.
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở: Vùng mũi là: 01%. Vùng cẳng tay trái là: 11%
3. Vật gây thương tích: Thương tích vùng mũi do vật tày có góc, cạnh gây nên. Thương tích ở cẳng tay trái do vật sắc gây nên.
4. Về thẩm mỹ và chức năng bộ phận cơ thể: Thương tích không gây ảnh hưởng thẩm mỹ và không gây hạn chế chức năng bộ phận cơ thể.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòn Đất đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can về tội cố ý gây thương tích đối với G để điều tra.

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKS-HĐ ngày 24/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất truy tố các bị cáo G về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo G về tội “Cố ý gây thương tích” và đề nghị:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc G từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là ông Nguyễn Văn Th không yêu cầu bị cáo bồi thường tiền thuốc điều trị. Tuy nhiên, bị cáo G tự nguyện bồi thường cho ông Th số tiền là 1.000.000 đồng đã nộp tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất.

Lời nói sau cùng của bị cáo G: Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo để điều trị bệnh và nuôi con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Căn cứ theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xét thấy Cơ quan điều tra Công an huyện Hòn Đất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Vào ngày 17/02/2019 tại ấp TĐ, xã ML, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang bị cáo Nguyễn Thị Ngọc G đã có hành vi dùng dây điện siết vào cổ anh Huỳnh Văn Th và dùng dao Thái Lan cán vàng là hung khí nguy hiểm đâm 03 nhát trúng vào vùng đuôi mắt trái, vùng tai trái và vùng giữa cằm của anh Th gây thương tích làm tổn hại 15% sức khỏe.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và các tình tiết khác của vụ án.

Giữa bị cáo G và anh Th đã có mâu thuẫn trước, khi chung sống như vợ chồng anh Th đã nhiều lần đánh bị cáo, trước ngày 17/02/2019 anh Th cũng xâm phạm đến sức khỏe của bị cáo 01%. Tuy nhiên, bị cáo dùng dây điện và dao Thái Lan là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Th là hành vi trái pháp luật.

Tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

*“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;*

...

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:*

...

***đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”***

...”

Tại thời điểm phạm tội bị cáo G đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đối chiếu hành vi của bị cáo với các quy định của pháp luật đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của BLHS. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo phạm tội theo quy định tại khoản 2 Điều 134 của BLHS có mức cao nhất của khung hình phạt sáu năm tù là tội phạm nghiêm trọng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của BLHS nên cần áp dụng mức hình phạt tương ứng với hành vi của bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự thể hiện có nhân thân tốt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tuy người bị hại không yêu cầu nhưng bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị hại cũng có lỗi do đánh bị cáo trước đó dẫn đến mâu thuẫn, bị cáo là người không biết chữ khả năng nhận thức còn kém nên có căn cứ cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của BLHS nên HĐXX chấp nhận lời đề nghị của đại diện VKS quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 54 của BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo xin HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo. Tuy nhiên, do bị cáo bị truy nã trong quá trình điều tra nên không đủ điều kiện để được áp dụng án treo.

[4] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 590 Bộ luật Dân sự ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho ông Huỳnh Văn Th số tiền là 1.000.000 đồng.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc G phạm tội "Cố ý gây thương tích". Xử phạt bị cáo G 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt vào chấp hành hình phạt.

**2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:** Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho người bị hại - anh Huỳnh Văn Th số tiền là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) được khấu trừ vào số tiền bị cáo đã nộp là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 0001170 ngày 12/4/2022 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

**3. Về xử lý vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy vật chứng là 01 đoạn dây điện chiều dài 8,64 m, loại dây đẹp 2,5 mm (đã qua sử dụng) có vỏ ngoài màu đỏ (đã phai nhạt màu do thời gian sử dụng), bên trong có 02 sợi dây điện nhỏ màu xanh và vàng, trên đoạn dây điện có 02 điểm cuốn băng keo màu đen; 01 đầu dây điện có kết nối với 01 chuỗi cắm màu trắng, đầu còn lại kết nối với ổ cắm 06 lỗ màu trắng đen, trên ổ cắm và dây điện có dính nhiều vết màu đỏ thẫm nghi là máu.

**4. Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, bị hại có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát huyện;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

**Lê Cẩm Tú**